

Số: 267 /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO

### **Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2020**

Ngày 28/11/2018, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1933/SNN-TL ngày 27/11/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định nội dung dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (*dự thảo Quyết định ban hành Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2020*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 35 Luật thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017<sup>1</sup>;
- Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

---

<sup>1</sup> Điểm a, b Khoản 2 Điều 35 Luật thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017 quy định

"2. Thẩm quyền quyết định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước được quy định như sau:

a) Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;..

... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

b) Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác:

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác;..

... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở khung giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định".

- Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

- Điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP<sup>2</sup> ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá*);

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi<sup>3</sup>;

- Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

- Quyết định số 1050<sup>a</sup>/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính quyết định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;

- Công văn số 13349/BTC-QLG ngày 30/10/2018 của Bộ Tài chính về việc xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác;

- Công văn số 14642/BTC-QLG ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính về việc xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

## **II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết; thể thức, kỹ thuật soạn thảo**

Tại thời điểm Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Bộ Tài chính chưa ban hành Công văn số 13349/BTC-QLG ngày 30/10/2018 của Bộ Tài chính về việc xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác và Công văn số 14642/BTC-QLG ngày 23/11/2018 của Bộ Tài

---

<sup>2</sup> Điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP*), quy định: “4. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: h) Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý...”.

<sup>3</sup> Khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 280/2016/TT-BTC quy định:

“1. Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 3 Thông tư này, ..., Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý để làm căn cứ đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định.

2. Căn cứ mức giá tối đa của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức giá cụ thể nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 3 Thông tư này”.

chính về việc xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. Tuy nhiên, căn cứ vào 02 Công văn của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa một số nội dung sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ vào Nghị quyết quy định giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2020 đã được thẩm định, thẩm tra và trình HĐND tỉnh khóa XVIII thông qua tại kỳ họp thứ 7 (họp từ ngày 05 đến ngày 07/12/2018) để hoàn chỉnh dự thảo Quyết định cho phù hợp, thống nhất.

2. Về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng phương án giá theo quy định Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 13349/BTC-QLG và Công văn số 14642/BTC-QLG ngày 23/11/2018, vì vậy đề bỏ và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

3. Về các nội dung còn lại (chưa bị bãi bỏ) của Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND để tham mưu cho UBND tỉnh xử lý cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật thủy lợi, Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thủy lợi.

#### **4. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

- Địa chỉ nơi nhận, đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận là “*Vụ Pháp chế- Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; HĐND, UBND huyện, thành phố*”; đồng thời đề nghị sửa địa chỉ nơi nhận “*Cục KTVB- Bộ Tư pháp (báo cáo)*” thành “*Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp (để kiểm tra)*”.

- Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **III. KẾT LUẬN**

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2020./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở NN&PTNT;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;

**GIÁM ĐỐC**

- Lưu VT, XD&KTVB.  
Loan.4b.

**Nguyễn Thị Thược**